

Số: 61 /2021/QĐST- HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 07 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\* Người yêu cầu:** Chị Trương Thị H – SN: 1997

Địa chỉ: Thôn Lc, xã H, thị xã M, tỉnh H

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Đình H – SN: 1993

Địa chỉ: Thôn L, xã H, thị xã M, tỉnh H

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Trương Thị H và anh Phạm Đình H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 20/9/2020, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh H có địa chỉ tại thị xã M, chị H đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự giữa chị và anh H. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã M thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh chị đều xác định không thể chung sống nên tự nguyện đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh H không có con chung.

[4] *Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức*: Không có, chị H và anh H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận trên của anh chị phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Thị H và anh Phạm Đình H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trương Thị H và anh Phạm Đình H không có con chung.

- *Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp*: Chị Trương Thị H và anh Phạm Đình H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0004427 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa. Chị Trương Thị H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**TRƯƠNG THẾ DƯƠNG**